

Số: /BC-SCT

Hà Nam, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2023 Sở Công Thương Hà Nam.

Thực hiện Công văn số 555/VPUB-HCCKSTT ngày 03/3/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2022, Sở Công Thương Hà Nam tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Đối với công tác rà soát, đánh giá tác động các quy định về TTHC được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở chú trọng quan tâm chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện đúng quy định.

- Trong quý I, Sở đã triển khai đánh giá các VBQPPL liên quan đến TTHC ở các lĩnh vực Hóa chất, vật liệu công nghiệp, khai thác khoáng sản; quản lý cạnh tranh, thương mại quốc tế, xúc tiến thương mại, lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước. Đặc biệt là đánh giá tác động đối với Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

- Việc tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam: Sở đã tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ các quy định TTHC tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL do Sở Công Thương chủ trì thực hiện thẩm định trong kỳ báo cáo: không.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 01.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 0.
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 01; trong đó số TTHC được công khai: 09 (03 TTHC được ban hành mới, 06 TTHC sửa đổi bổ sung).
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương: 135, (*thẩm quyền giải quyết của Sở 122, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 13, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 0*); trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 122; số TTHC do địa phương quy định: 0.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC.

- Thực hiện Kế hoạch số 3487/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023, Sở Công Thương xây dựng và ban hành Kế hoạch số 65/KH-SCT ngày 16/01/2023 về rà soát, đánh giá TTHC thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh năm 2023.
- Ngay trong quý I, Sở đã triển khai rà soát, đánh giá đề nghị UBND tỉnh quyết định ban hành 03 TTHC mới, sửa đổi 06 TTHC thuộc lĩnh vực Hóa chất.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0.
- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0.
- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/3/2023 (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến) là 5.582 hồ sơ trong đó, số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là 5.570, số hồ sơ kỳ trước chuyển qua 12 (số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ BCCI là 01 hồ sơ; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến online là 5.569 hồ sơ.
- Kết quả giải quyết TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến):
 - + Số hồ sơ đã giải quyết: 5.540. Trong đó: số hồ sơ giải quyết trước hạn: 5.540; số hồ sơ giải quyết quá hạn: 0.
 - + Số hồ sơ đang giải quyết: 42, trong đó: Số hồ sơ chưa đến hạn: 42 ; số hồ sơ quá hạn: 0.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện một cửa, một

cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính giai đoạn 2021-2025.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cơ quan chỉ đạo cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh: Tiếp nhận, số hóa, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ, theo dõi việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo quy định; cập nhật hồ sơ đã tiếp nhận vào phần mềm quản lý và cấp mã số hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Chủ động tham mưu, đề xuất sáng kiến cải tiến việc giải quyết TTHC; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay đổi hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định về TTHC trái pháp luật, không khả thi hoặc không phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên kiểm tra, cập nhật tiến độ xử lý từng hồ sơ trên Phần mềm một cửa để giải quyết TTHC theo quy định. Đồng thời không để xảy ra tình trạng trễ hẹn hồ sơ trên hệ thống.

- Tình hình tích hợp dịch vụ công thuộc lĩnh vực chuyên môn của Sở lên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Quý 1 năm 2023 đã cập nhật bổ sung 03 TTHC lĩnh vực Hóa chất mới được ban hành lên trên Cổng DVC đầy đủ, kịp thời, chính xác.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC:

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến khuyến khích người dân, doanh nghiệp thay đổi thói quen nộp, nhận hồ sơ trực tiếp mà thực hiện các giao dịch hành chính, giải quyết TTHC thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4 theo quy định; đáp ứng mô hình xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh

- Đăng tải nội dung đầy đủ Danh mục TTHC, nội dung từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên cổng thông tin điện tử của Sở, của tỉnh, trên phần mềm một cửa điện tử để người dân, doanh nghiệp quan tâm theo dõi.

- Tăng cường đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Thông qua đó đánh giá hiệu quả công tác giải quyết TTHC của Sở luôn tạo điều kiện phát huy vai trò giám sát của người dân làm căn cứ đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Thường xuyên theo dõi, giám sát thực hiện công tác kiểm soát TTHC của cơ quan. Trong quý I, đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát TTHC nhằm đánh giá kết quả đạt được cũng như chỉ ra những tồn tại xây dựng giải pháp triển khai nâng cao chất lượng kiểm soát TTHC kịp thời.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Đánh giá chung về hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của Sở quý I năm 2023 nhìn chung đạt được nhiều mặt tích cực.

- Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC:

+ Công chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC đều chưa được tập huấn thường xuyên dẫn đến nhiều khi giải quyết các TTHC còn gặp vướng mắc.

+ Việc đăng tải, cập nhật TTHC mới được ban hành, hay sửa đổi bổ sung trên dịch vụ công gặp khó khăn, mất nhiều thời gian do giao diện phần mềm đăng tải nhiều khoang phải bóc tách từng nội dung TTHC.

+ Công chức thực hiện giải quyết TTHC tại các phòng chuyên môn thuộc Sở biên chế ít so với chức năng nhiệm vụ của từng phòng được giao, một chuyên viên có thể phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực chuyên môn và vị trí công tác nên đôi khi còn hạn chế trong xử lý giải quyết TTHC.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II

- Tiếp tục tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được các cấp đã ban hành, đề xuất bổ sung, sửa đổi kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và ngành quản lý đúng theo quy định của pháp luật.

- Tập trung chỉ đạo tiếp tục công tác rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành thực hiện các qui trình lấy ý kiến để từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đảm bảo tất cả thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác.

- Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định đối với TTHC không cần thiết, không phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố, công khai; thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các thủ tục hành chính; TTHC phải kịp thời công bố công khai khi có điều chỉnh, bổ sung để tổ chức công dân dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “một cửa” “một cửa liên thông” nhằm giảm thời gian giải quyết, tạo sự đồng thuận và tin tưởng với công dân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính nhà nước. Sắp xếp bố trí CBCC có đủ trình độ, năng lực, đạo đức, tác phong để thi hành công vụ.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm chấn chỉnh một cách mạnh mẽ về kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính của Sở. Kịp thời tuyên dương, khen thưởng CBCC có tinh thần tận tụy phục vụ, đồng thời, xử lý nghiêm đối với CBCC sai phạm.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2023 Sở Công Thương Hà Nam, trân trọng đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở; (để b/c)
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Chí Dũng

Biểu số II.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương Hà Nam.

- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát TTHC,
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý 1/Năm 2022
(Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/3/2022)

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác động	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quyết định của UBND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0
II	Nghị quyết định của HĐND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0
	TỔNG SỐ	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: Đối với những dự thảo văn bản QPPL chưa được ban hành trong kỳ báo cáo, đề nghị cung cấp/ cập nhật thông tin (tên, số ký hiệu, thời gian ban hành văn bản; số lượng TTHC) tại các kỳ báo cáo kế tiếp.

Biểu số II.02c/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương Hà Nam.

- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát
TTHC, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý 1/Năm 2023
(Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/3/2022)

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
		TTHC	VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3) = (5)+(7)	(4) = (6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Sở Công Thương Hà Nam	0	0	0	0	0	0
TỔNG SỐ		0	0	0	0	0	0

Biểu số II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý 1/Năm 2023
(Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/3/2023)

- Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương Hà Nam.

- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát TTHC,
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị tính: TTHC, VB.

II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Sở Công Thương Hà Nam	1	0	9	3	6	0	9	0	0
	TỔNG CỘNG	1	0	9	3	6	0	9	0	0

Biểu số II.04/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý 1/Năm 2023
(Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/3/2023)

- Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương Hà Nam.

- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát TTHC, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ/ UBND CẤP TỈNH										
1	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh										
	122	122	122	0	6	0	0	122	0	0	0
2	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL không thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh										
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

- Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương Hà Nam.

- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát
TTHC, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý 1/Năm 2023
(Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/3/2023)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3) =(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	Sở Công Thương Hà Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

- Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương Hà Nam.

- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát TTHC,
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý 1/Năm 2023

(Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/3/2023)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12) +(13)	(12)	(13)
	Công nghiệp địa phương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Hoạt động xây dựng	36	34	0	2	32	32	0	0	04	04	0
	Kinh doanh khí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0
	Công nghiệp tiêu dùng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Dầu khí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Giám định thương mại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

	Quản lý cạnh tranh	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0
	Lĩnh vực hóa chất	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
	Khoa học công nghệ	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước	20	9	1	20	20	20	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực Quản lý năng lượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	5515	5515	0	0	5478	5478	0	0	37	37	0
6	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	4	4	0	0	3	3	0	0	1	1	0
TỔNG CỘNG		5582	5569	1	12	5540	5540	0	0	42	42	0